

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/ 4/2019

V/v “ Tranh chấp Ly hôn ”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Kinh.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019. tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H - Sinh năm 1993. (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đông H, xã Điện T, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh Phan Thanh T – Sinh năm 1993. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Phong T1, xã Điện T, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phan Thanh T kết hôn với nhau vào ngày 05 tháng 11 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện T, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn. Ngoài ra, anh T còn chơi

bời, cá độ bóng đá, gây nợ nần. Nhiều lần chị H phải giấu gia đình trả nợ cho anh T và khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi cách sống.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên chị Nguyễn Thị Thanh H làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: tự giải quyết.

Ngoài yêu cầu trên chị Hà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phan Thanh T không có mặt tại phiên tòa.

Khi chị Nguyễn Thị Thanh H nộp đơn khởi kiện, Tòa án đã chuyển đơn khởi kiện cho Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án giải quyết thì anh Phan Thanh T có mặt và không đồng ý ly hôn. Trung tâm hòa giải, đối thoại đã chuyển hồ sơ khởi kiện lại cho Tòa án.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tiến hành các thủ tục theo quy định của BLTTDS, triệu tập đương sự nhưng anh Phan Thanh T không chấp hành giấy triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì xác định anh T vẫn đang sinh sống, làm việc và có hộ khẩu thường trú tại thôn Phong T 1, xã Điện T, thị xã Điện B nhưng cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập cũng như các giấy tờ khác của Tòa án gửi cho anh T.

Toà án tiến hành làm thủ tục niêm yết theo quy định chung như: Niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử **và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Phan Thanh T vẫn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.**

Đại diện VKSND thị xã Điện B phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập cũng như các quy định khác của pháp luật. VKS đề nghị HĐXX áp dụng **Điều 28, 35, 39 của BLTTDS; các Điều 51, 56** của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Phan Thanh T. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Tự giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Phan Thanh T Đây là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về tố tụng: Anh Phan Thanh T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, Tòa án đã tiến hành lập thủ tục niêm yết theo quy định tại điều 179 của BLTTDS nhưng anh Phan Thanh T vẫn không đến Tòa án. Căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phan Thanh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phan Thanh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H khai là do anh T không lo làm ăn. Ngoài ra, anh T còn chơi bời, cá độ bóng đá, gây nợ nần. Nhiều lần chị H phải giấu gia đình trả nợ cho anh T và khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi cách sống. Chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên chị Nguyễn Thị Thanh H làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh T.

HĐXX xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy anh Phan Thanh T có mặt tại địa phương nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Không đến Tòa án trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật. Như vậy, đời sống chung giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phan Thanh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Phan Thanh T là phù hợp.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ điều 147 của BLTTDS; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Thanh H ly hôn anh Phan Thanh T.
2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001664 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Toà án Tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Các đương sự;
- CCTHADS thị xã;
- UBND xã Điện T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Điền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Hương Phạm Hữu Kinh Thái Điền

Nơi nhận
- Toà án Tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thị xã;
- Các đương sự;
- CCTHADS thị xã;
- UBND xã Điện Thọ;
- Lưu hồ sơ.

Thái Điền